

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày 25 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Kim Nguyễn

Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương - Là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đắc Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2019/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trịnh Văn Ân**, sinh ngày 16/7/1990; giới tính: Nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 20, xã A, huyện B, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Khóm 4, phường 6, thành phố C, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn D, sinh năm 1971; con bà: Trần Thị H, sinh năm: 1972; tiền sự: Không; tiền án: 02.

Tại bản án số 133 ngày 28/7/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12 thành phố Hồ Chí Minh, đã tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại bản án số 42 ngày 25/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận đã tuyên phạt 02 năm tù về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 2 Điều 245 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 133, ngày 28/7/2011, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 07 năm tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/10/2017 và đã nộp án phí xong.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/6/2018, chuyển tạm giam cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Thị H - sinh năm 1972; nơi cư trú: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2/ Lê Thanh L - sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp Hội Thạnh, xã Trung An, huyện Cù Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Huỳnh Thanh T - sinh năm 1982; nơi cư trú: Số 150A, ấp Phú Thuận, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Lê Công Ha - sinh năm 1994; nơi cư trú: Ấp Tân Biên, xã Tân Hưng, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

5/ Trần Văn Th; nơi cư trú: Khóm 8, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quen biết trước với Hậu (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), nên đến ngày 18/6/2018, Trịnh Văn Â điện thoại cho Hậu để nhờ Hậu mua 500.000 đồng ma túy. Â kêu Hậu đến xe khách tuyến từ Củ Chi về thành phố Cà Mau do ông Lê Thanh L làm chủ để gửi ma túy về cho Â.

Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2018, khi anh Huỳnh Thanh T là tài xế xe mang biển số 51B-2468 do ông L giao chạy tuyến từ Củ Tri về Th phố Cà Mau chuẩn bị cho xe xuất bến, thì có 01 người thanh niên không quen biết đưa cho bà Trần Thị H cũng đang làm thuê cho ông L 01 hộp giấy hình vuông được quấn băng keo, nói gửi cho Â. Bà H đưa lại hộp đồ cho anh T kêu đem về Cà Mau đưa cho Â. Khi xe chạy tới tỉnh Long An thì anh T và anh Lê Công Ha là phụ xe cùng mở gói đồ ra xem thì thấy bên trong có 01 điện thoại di động Nokia không có nắp lưng và 01 bọc nylon màu trắng có chứa chất tinh thể trong suốt nghi là ma túy. Thấy vậy anh T gọi điện báo cho bà H và ông L biết. Ông L điện thoại trình báo sự việc đến Công an tỉnh Cà Mau.

Khoảng hơn 22 giờ ngày 18/6/2018, Â gọi điện thoại cho anh T 03 cuộc mục đích để liên hệ nhận đồ nhưng anh T không nghe máy. Đến 04 giờ ngày 19/6/2018, anh T điện cho Â kêu ra cây xăng Ninh Kiều 3, thuộc khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau nhận đồ. Khoảng 30 phút sau, Â điều khiển xe moto biển số 52S1-2578 đến địa điểm đã hẹn. Khi Â nhận bọc do anh T đưa và chạy xe đi được khoảng 15m thì bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô biển số 52S1-2578; 01 giấy CMND mang tên Trịnh Văn Â; 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Mobistar của Â; 01 hộp giấy hình chữ nhật, trên hộp giấy có ghi chữ Gindy; 01 ĐTDĐ hiệu Nokia đen trắng không có nắp lưng; 01 phong bì niêm phong.

Tại Kết luận Giám định số 281 ngày 20/6/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: Mẫu tinh thể trong suốt bên trong 01 bọc nylon là ma túy, có khối lượng 7,9215 gam, là methamphetamine.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS ngày 21/02/2019 của Viện kiểm sát nhÂ dÂ Th phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố bị cáo Trịnh Văn Â về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g, o khoản 2 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên toà Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn Â và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Văn Â từ 07 đến 08 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trịnh Văn Ấ khai nhận:

Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2018, bị cáo điện thoại cho Hậu (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nhờ Hậu mua 500.000 đồng ma túy rồi đến xe khách tuyến từ Củ Chi về thành phố Cà Mau do ông Lê Thanh L làm chủ gửi về cho bị cáo. Mục đích bị cáo mua ma túy để sử dụng, do trước đây bị cáo được bạn tên Th cho sử dụng ma túy một lần nên biết.

Khoảng 04 giờ, ngày 19/6/2018, anh T là tài xế tuyến xe nói trên điện cho Ấ kêu ra cây xăng Ninh Kiều 3, thuộc khóm 4, phường 6, thành phố Cà Mau nhận đồ. Khoảng 30 phút sau, Ấ điều khiển xe moto biển số 52S1-2578 đến địa điểm đã hẹn. Ấ nhận 01 bọc nylon màu vàng, bên trong bọc nylon có 01 hộp giấy. Ấ để bọc đồ lên xe và chạy đi, đi được khoảng 15m thì lực lượng Công an bị bắt quả tang cùng tang vật.

Bị cáo Trịnh Văn Ấ xác định: Do bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù theo bản án số 133 của Tòa án Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh và bản án số 42 của Tòa án huyện Tân Linh, tỉnh Bình Thuận nên tâm lý của bị cáo sợ bị bắt, sợ phải ở tù nên đã không thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo không ký vào Biên bản niêm phong, không thừa nhận ma túy là của bị cáo mà là của Th nhờ bị cáo mua. Tất cả những lời khai này là không đúng. Tại phiên tòa, Trịnh Văn Ấ xác định chính bị cáo là người gọi điện thoại cho Hậu nhờ mua ma túy để bị cáo sử dụng, ma túy bị thu giữ là của bị cáo có khối lượng 7,9215 gam, là methamphetamine. Cáo trạng truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là đúng với hành vi của bị cáo.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Ấ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của anh Huỳnh Văn T, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án. Mặt khác, bản thân bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý ("Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999), chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng, nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau truy tố bị cáo Trịnh Văn Ấ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo Ấ là rất nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ nhận thức, biết được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật nghiêm trị, nhưng vì lợi ích cá nhân mà bị cáo bất chấp hậu quả để phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Tuy nhiên, bị cáo thấy được sai trái, đã Th khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm án cho bị cáo, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật là phù hợp.

[5] Tang vật thu giữ:

Đối với xe mô tô biển số 52S1-2578 bị cáo khai của Th. Hiện Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau đang xác minh làm rõ, do đó Hội xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Mobistar của A, là vật bị cáo dùng vào việc phạm tội. Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ, nộp ngA sách nhà nước.

01 ĐTDĐ hiệu Nokia đen trắng không có nắp lưng và 01 hộp giấy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định (01 phong bì niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 281), không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Xét thấy 01 giấy CMND mang tên Trịnh Văn A, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[6] Đối với tên Hậu mua ma túy gửi cho A, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau chưa chứng minh được, nên yêu cầu Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tiếp tục điều tra làm rõ khi nào có căn cứ thì xử lý sau.

[7] Đối với bà H và anh T tuy có nhận gói đồ do Hậu gửi nhưng không biết là ma túy, nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã có hành vi tố tụng, quyết định tố tụng đúng quy định.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn A phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn A 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/6/2018.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 ĐTDĐ hiệu Nokia đen trắng không có nắp lưng và 01 hộp giấy; 01 phong bì niêm phong sau khi trích giám định hoàn lại số 281.

Tịch thu sung quỹ 01 điện thoại di động màu trắng cam hiệu Mobistar.

Trả lại cho bị cáo thấy 01 giấy CMND mang tên Trịnh Văn A.

Vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/02/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Cà Mau và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Trịnh Văn A phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Cà Mau;
- Nhà tạm giữ CAND Tp Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Lưu hồ sơ; Văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thắm